

Số: 1460/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 21 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường (Đính kèm Danh mục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Đồng thời, bãi bỏ các thủ tục hành chính có số thứ tự 04, 05, 06, 07, 08, 09 tại Mục A. Danh mục thủ tục hành chính cấp thành phố của Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân quận, huyện; các thủ tục hành chính có số thứ tự 01, 03 của Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công bố Danh mục

thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

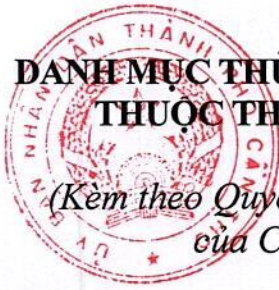
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- UBND TP (1B);
- VP. UBND TP;
- Trung tâm CNTT&TT (Sở TTTT);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, MT



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đương Tấn Hiến



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC
THUỘC PHẠM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Quyết định số 1460 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	36 ngày làm việc: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án, báo cáo: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án, báo cáo. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án, báo	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận Một cửa hoặc bản điện tử qua hệ thống công dịch vụ công trực tuyến và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định. - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: + Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép) hoặc nội dung đề án, báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại	Phí thẩm định: - Đề án thiết kế giếng có lưu lượng nước đến dưới 200m ³ /ngày đêm: 200.000 đồng/đề án. - Đề án thăm dò có lưu lượng nước từ 200 đến 500 m ³ /ngày đêm: 550.000 đồng/đề án. - Đề án thăm dò có lưu lượng nước từ 500 đến dưới 1.000 m ³ /ngày đêm: 1.300.000 đồng/đề án. - Đề án thăm dò có lưu lượng nước từ 1.000 đến dưới 3.000 m ³ /ngày đêm: 2.500.000 đồng/đề án.	- Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012. - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh

		<p>cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ phận Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép.</p>	<p>(đối với trường hợp phải lập lại).</p> <p>+ Bộ phận Một cửa thông báo và trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp phép).</p>		<p>vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p>
2	<p>Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm</p>	<p>31 ngày làm việc:</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên</p>	<p>- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc bản điện tử qua hệ thống công dịch vụ công</p>	<p>Phí thẩm định:</p> <p>- Đề án thiết kế giếng có lưu lượng nước dưới 200m³/ngày đêm: 100.000 đồng/đề án.</p> <p>- Đề án thăm dò có lưu lượng nước từ 200 đến 500</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012.</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số</p>

	<p>và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định đề án, báo cáo: trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định báo cáo.</p> <p>Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định báo cáo.</p> <p>Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày</p>	<p>trực tuyến và nộp phí thẩm định hồ sơ Bộ phận Một cửa hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công của thành phố (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa).</p> <p>- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh giấy phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để gia hạn, điều chỉnh giấy phép) hoặc nội dung đề án, báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại (đối với trường hợp phải lập lại).</p> <p>+ Bộ phận Một cửa thông báo và trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh (đối với</p>	<p>m³/ngày đêm: 275.000 đồng/đề án.</p> <p>- Đề án thăm dò có lưu lượng nước từ 500 đến dưới 1.000 m³/ngày đêm: 650.000 đồng/đề án.</p> <p>- Đề án thăm dò có lưu lượng nước từ 1.000 đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: 1.250.000 đồng/đề án.</p>	<p>điều của Luật Tài nguyên nước.</p> <p>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p>
--	---	--	--	---

		<p>làm việc.</p> <p>- Thời hạn trả giấy phép: trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ phận Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận giấy phép.</p>	<p>trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh giấy phép).</p>		
3	<p>Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m³/ngày đêm</p>	<p>36 ngày làm việc:</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định đề án, báo cáo: trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở</p>	<p>- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận Một cửa hoặc bản điện tử qua hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép (đối với</p>	<p>- Phí thẩm định đối với trường hợp chưa có công trình khai thác:</p> <p>+ Báo cáo kết quả thi công giếng thăm dò có lưu lượng nước dưới 200m³/ngày đêm: 200.000 đồng/báo cáo.</p> <p>+ Báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng nước từ 200 đến dưới 500 m³/ngày đêm: 700.000 đồng/báo cáo.</p> <p>+ Báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng nước từ 500 đến dưới 1.000 m³/ngày đêm: 1.700.000</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012.</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.</p> <p>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Nghị định số</p>

		<p>Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án, báo cáo.</p> <p><i>Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo</i> không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc.</p> <p>- <i>Thời hạn trả giấy phép:</i> trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân thành phố cấp, Bộ phận Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép.</p>	<p>trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép) hoặc nội dung đề án, báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại (đối với trường hợp phải lập lại).</p> <p>+ Bộ phận Một cửa thông báo và trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp phép).</p>	<p>đồng/báo cáo.</p> <p>+ Báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng nước từ 1.000 đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: 3.000.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Phí thẩm định đối với trường hợp công trình khai thác nước dưới đất đang hoạt động:</p> <p>+ Đề án, báo cáo khai thác có lưu lượng nước đến dưới 200 m³/ngày đêm: 200.000 đồng/báo cáo.</p> <p>+ Đề án, báo cáo khai thác có lưu lượng nước từ 200 đến dưới 500 m³/ngày đêm: 550.000 đồng/báo cáo.</p> <p>+ Đề án, báo cáo khai thác có lưu lượng nước từ 500 đến dưới 1.000 m³/ngày đêm: 1.300.000 đồng/báo cáo.</p> <p>+ Đề án, báo cáo khai thác có lưu lượng nước từ 1.000 đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: 2.500.000 đồng/báo cáo.</p>	<p>136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p>
4	Gia hạn/điều	31 ngày làm	- <i>Nộp hồ sơ:</i>	Phí thẩm định:	- Luật Tài

<p>chính giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm</p>	<p>việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án, báo cáo: trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án, báo cáo. <p><i>Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là</i></p>	<p>Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận Một cửa hoặc bản điện tử qua hệ thống công dịch vụ công trực tuyến và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: + Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép) hoặc nội dung đề án, báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại (đối với trường hợp phải lập lại).</p> <p>+ Bộ phận Một cửa thông báo và trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép (đối với</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đề án, báo cáo khai thác có lưu lượng nước đến dưới 200 m³/ngày đêm: 100.000 đồng/báo cáo. - Đề án, báo cáo khai thác có lưu lượng nước từ 200 đến dưới 500 m³/ngày đêm: 275.000 đồng/báo cáo. - Đề án, báo cáo khai thác có lưu lượng nước từ 500 đến dưới 1.000 m³/ngày đêm: 650.000 đồng/báo cáo. - Đề án, báo cáo khai thác có lưu lượng nước từ 1.000 đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: 1.250.000 đồng/báo cáo. 	<p>nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh
--	---	--	---	---

		<p>mười tám (18) ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn trả giấy phép: trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân thành phố cấp, Bộ phận Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận giấy phép.</p>	<p>trường hợp đủ điều kiện cấp phép).</p>		<p>trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p>
5	<p>Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới $2\text{m}^3/\text{giây}$ và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m^3, hoặc lưu lượng khai thác từ $2\text{m}^3/\text{giây}$ trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m^3, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới $5\text{m}^3/\text{giây}$; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng</p>	<p>36 ngày làm việc:</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định đề án, báo cáo: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định đề án, báo cáo.</p>	<p>- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận Một cửa hoặc bản điện tử qua hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: + Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do</p>	<p>Phí thẩm định: - Đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới $0,1\text{m}^3/\text{giây}$; hoặc để phát điện có công suất lắp máy dưới 50kW; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng dưới $500\text{m}^3/\text{ngày đêm}$: 300.000 đồng/đề án, báo cáo. - Đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012. - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Nghị định số 136/2018/NĐ-</p>

<p>dưới 50.000 m³/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m³/ngày đêm.</p>	<p><i>Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo.</i> Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc.</p> <p><i>- Thời hạn trả giấy phép:</i> Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân thành phố cấp, Bộ phận Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép.</p>	<p>không cấp phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép) hoặc nội dung đề án, báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại (đối với trường hợp phải lập lại).</p> <p>+ Bộ phận Một cửa thông báo và trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp phép).</p>	<p>với lưu lượng từ 0,1 m³/giây đến dưới 0,5 m³/giây; hoặc để phát điện có công suất lắp máy từ 50 đến dưới 200kW; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500 m³/ngày đêm đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: 900.000 đồng/đề án, báo cáo.</p> <p>- Đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 0,5 m³/giây đến dưới 01 m³/giây; hoặc để phát điện có công suất lắp máy từ 200 đến dưới 1.000kW; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3.000 m³/ngày đêm đến dưới 20.000 m³/ngày đêm: 2.200.000 đồng/đề án, báo cáo.</p> <p>- Đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông</p>	<p>CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p>
--	--	---	---	--

				nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 01 m ³ /giây đến dưới 02 m ³ /giây; hoặc để phát điện có công suất lắp máy từ 1.000 đến dưới 2.000kW; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000 m ³ /ngày đêm đến dưới 50.000 m ³ /ngày đêm: 4.200.000 đồng/đề án, báo cáo.	
6	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giây; phát điện với công	31 ngày làm việc: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án, báo cáo: Trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận Một cửa hoặc bản điện tử qua hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định. - <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> + Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại	Phí thẩm định: - Đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 0,1 m ³ /giây; hoặc để phát điện có công suất lắp máy dưới 50kW; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 500 m ³ /ngày đêm: 150.000 đồng/đề án, báo cáo. - Đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản	- Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012. - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Nghị định số 136/2018/NĐ-

<p>suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m³/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m³/ngày đêm.</p>	<p>hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định đề án, báo cáo. <i>Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo.</i> Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc. <i>- Thời hạn trả giấy phép:</i> Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân thành phố cấp, Bộ phận Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép.</p>	<p>hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh giấy phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh) hoặc nội dung đề án, báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại (đối với trường hợp phải lập lại). + Bộ phận Một cửa thông báo và trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép (đối với trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh giấy phép).</p>	<p>xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 0,1 m³/giây đến dưới 0,5 m³/giây; hoặc để phát điện có công suất lắp máy từ 50 đến dưới 200kW; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500 m³/ngày đêm đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: 450.000 đồng/đề án, báo cáo. - Đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 0,5 m³/giây đến dưới 01 m³/giây; hoặc để phát điện có công suất lắp máy từ 200 đến dưới 1.000kW; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3.000 m³/ngày đêm đến dưới 20.000 m³/ngày đêm: 1.100.000 đồng/đề án, báo cáo. - Đề án, báo cáo khai thác,</p>	<p>CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p>
--	---	---	--	--

				<p>sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 01 m³/giây đến dưới 02 m³/giây; hoặc để phát điện có công suất lắp máy từ 1.000 đến dưới 2.000kW; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000 m³/ngày đêm đến dưới 50.000 m³/ngày đêm: 2.100.000 đồng/đề án, báo cáo.</p>	
7	<p>Cấp Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ</p>	<p>21 ngày làm việc: - <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp phép chưa đầy đủ, không hợp lệ,</p>	<p>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công. - <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Bộ phận Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận giấy phép. Giấy phép đã cấp được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân</p>	<p>700.000 đồng/hồ sơ.</p>	<p>- Luật tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh</p>

		<p>cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình cơ quan có thẩm quyền quyết định cấp phép; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp phép cho tổ chức, cá nhân</p>	<p>đề nghị cấp phép tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc được gửi qua đường bưu điện sau khi chủ giấy phép đã nộp đầy đủ phí, lệ phí theo quy định.</p>	<p>trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất.</p> <p>- Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một</p>
--	--	--	--	--

		<p>đề nghị cấp phép.</p> <p>- <i>Quyết định cấp phép:</i> Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và quy mô vừa và nhỏ.</p> <p>Trường hợp không chấp nhận cấp phép, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, cơ quan thụ lý hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép, trong đó nêu rõ lý do không cấp phép.</p>			<p>số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
8	<p>Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ</p>	<p>16 ngày làm việc:</p> <p>- <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> Trong thời hạn không quá 03 ngày làm</p>	<p>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua hệ</p>	<p>350.000 đồng/hồ sơ</p>	<p>- Luật tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ</p>

		<p>việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp phép chưa đầy đủ, không hợp lệ, cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước thuộc Sở Tài nguyên và</p>	<p>thống dịch vụ công.</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i></p> <p>Bộ phận Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận giấy phép. Giấy phép đã cấp được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc được gửi qua đường bưu điện sau khi chủ giấy phép đã nộp đầy đủ phí, lệ phí theo quy định.</p>		<p>quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của</p>
--	--	--	---	--	--

		<p>Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình cơ quan có thẩm quyền quyết định cấp phép; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép.</p> <p>- <i>Quyết định cấp phép:</i> Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ.</p> <p>Trường hợp không chấp nhận cấp phép, trong thời hạn không quá 02</p>		<p>Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất.</p> <p>- Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
--	--	---	--	---

		ngày làm việc, cơ quan thụ lý hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép, trong đó nêu rõ lý do không cấp phép.			
9	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	35 ngày làm việc: - <i>Thời hạn kiểm tra phương án:</i> Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phương án cấm mốc giới của tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra phương án. Trường hợp chưa đạt yêu cầu, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành hồ chứa để bổ sung, hoàn thiện. - <i>Thời hạn thẩm định, lấy ý kiến các</i>	- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến 01 bản phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ hồ chứa thủy điện, thủy lợi đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường. - <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thông báo, trả kết quả cho tổ chức quản lý vận hành hồ chứa bằng hình thức trực tiếp tại Bộ	Không quy định	- Luật tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 43/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/5/2015 quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

		<p><i>cơ quan liên quan, phê duyệt phương án:</i> Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày phương án đạt yêu cầu. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lấy ý kiến của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa, các cơ quan, đơn vị có liên quan; nếu cần thiết thì trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ hồ chứa.</p> <p><i>- Thời hạn trả kết quả:</i> Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án cấm mốc, cơ quan tiếp</p>	<p>phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến.</p>		
--	--	---	--	--	--

		nhận hồ sơ có trách nhiệm thông báo, trả kết quả cho tổ chức quản lý vận hành hồ chứa bằng hình thức trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến.			
--	--	---	--	--	--